

KẾ HOẠCH
chuyển đổi số của ngành Tổ chức xây dựng Đảng
trong Đảng bộ Bộ Tài chính năm 2026 và giai đoạn đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch số 03-KH/BTCĐU ngày 03/8/2026 của Ban Tổ chức Đảng ủy Chính phủ về “chuyển đổi số của ngành Tổ chức xây dựng Đảng trong Đảng bộ Chính phủ năm 2026 và giai đoạn đến năm 2030” theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng; Kế hoạch số 29-KH/BTCTW, ngày 15/5/2026 của Ban Tổ chức Trung ương về tổng thể chuyển đổi số của Ban Tổ chức Trung ương và ngành Tổ chức xây dựng Đảng năm 2026 và giai đoạn đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch 29-KH/BTCTW), Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Tài chính ban hành Kế hoạch chuyển đổi số của ngành Tổ chức xây dựng Đảng trong Đảng bộ năm 2026 và giai đoạn đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành Tổ chức xây dựng Đảng trong Đảng bộ Bộ Tài chính theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan đảng và Kế hoạch số 03-KH/BTCĐU; đổi mới tư duy, phương thức làm việc trên môi trường số; nâng cao chất lượng tham mưu, quản lý tổ chức đảng, đảng viên và cán bộ trên nền tảng dữ liệu số; rút ngắn thời gian giải quyết công việc, góp phần cải cách hành chính trong Đảng.

- Góp phần hình thành hệ sinh thái dữ liệu dùng chung của ngành Tổ chức xây dựng Đảng, lấy dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên làm hạt nhân; từng bước tích hợp dữ liệu cán bộ, tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm, đào tạo, bồi dưỡng, chính sách cán bộ, bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ, hồ sơ công việc và dữ liệu điều hành.

- Bảo đảm đồng bộ điều kiện hạ tầng số, thiết bị, đường truyền, chữ ký số và an toàn thông tin trong toàn Đảng bộ, đáp ứng yêu cầu vận hành các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu nghiệp vụ do Trung ương, Đảng ủy Chính phủ chuyển giao.

- Hỗ trợ đội ngũ cán bộ làm công tác tổ chức xây dựng Đảng trong Đảng bộ Bộ sử dụng các hệ thống thông tin, nền tảng số một cách thống nhất, thuận tiện, an toàn.

2. Yêu cầu

- Chuyển đổi số bắt đầu từ đổi mới tư duy quản trị, chuẩn hóa nghiệp vụ và dữ liệu; công nghệ là công cụ, dữ liệu là nền tảng, quy trình là xương sống, con người là chủ thể, an toàn thông tin là điều kiện bắt buộc, hiệu quả thực chất là thước đo.

- Kế hoạch được quán triệt, triển khai đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm công tác tổ chức xây dựng Đảng trong Đảng bộ; cán bộ, đảng viên phải tiên phong, gương mẫu, tham gia tích cực, đi đầu trong chuyển đổi số.

- Triển khai nhiệm vụ theo phương châm “6 rõ, 1 xuyên suốt”: rõ việc, rõ người, rõ thẩm quyền và trách nhiệm, rõ quy trình, rõ thời gian, rõ sản phẩm; mỗi việc có một đầu mối chịu trách nhiệm xuyên suốt từ tham mưu, tổ chức thực hiện, kiểm tra, nghiệm thu đến vận hành.

- Nhiệm vụ chỉ được xác nhận hoàn thành khi có sản phẩm cụ thể, vận hành thực tế, có người sử dụng, có dữ liệu và minh chứng điện tử kiểm chứng được.

- Gắn trách nhiệm người đứng đầu với tiến độ, chất lượng, sản phẩm đầu ra và kết quả sử dụng thực tế; kết quả chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm và đánh giá trách nhiệm tháng, quý, năm.

- Thực hiện nguyên tắc “đơn giản hóa trước, số hóa sau”; dữ liệu phải “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”; mỗi trường dữ liệu phải xác định rõ đơn vị chủ quản, nguồn gốc, tần suất cập nhật, quyền khai thác, chế độ bảo mật và cơ chế kiểm tra chất lượng, bảo đảm thống nhất giữa dữ liệu số và hồ sơ giấy theo quy định; người dùng phải được tập huấn, hỗ trợ thường xuyên.

- Nguyên tắc phần mềm: Tuân thủ Đề án và Kiến trúc chuyển đổi số trong các cơ quan đảng; kế thừa kết quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số giai đoạn trước, bảo đảm đồng bộ, liên thông; không xây dựng phần mềm, cơ sở dữ liệu cục bộ, manh mún, trùng lặp hoặc tương tự hệ thống hiện có do Trung ương chuyển giao; tránh cát cứ dữ liệu, đầu tư dàn trải, lãng phí. Không nghiệm thu phần mềm nếu chưa có đầu bài nghiệp vụ, dữ liệu kiểm chứng, ma trận phân quyền, kiểm thử bảo mật, tài liệu hướng dẫn, người dùng thật và chỉ số đánh giá sau vận hành. Ưu tiên nghiên cứu, lựa chọn, sử dụng nền tảng, giải pháp, sản phẩm công nghệ số “Made in Viet Nam” gắn với yêu cầu phòng, chống lãng phí và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực.

- Nguyên tắc an toàn, bảo mật: Bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu trong toàn bộ quá trình triển khai. Dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ là dữ liệu đặc biệt quan trọng, phải được quản lý theo nguyên tắc phân quyền chặt chẽ, kiểm soát truy cập, nhật ký khai thác, mã hóa, sao lưu, dự phòng, kiểm thử an toàn thông tin và phương án ứng cứu sự cố; thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, quản lý, khai thác, chia sẻ dữ liệu trên môi trường số; không để đối tác công nghệ tiếp cận trực tiếp dữ liệu mật khi chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của Đảng ủy Chính phủ và Ban Tổ chức Trung ương.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Phạm vi: Các nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành Tổ chức xây dựng Đảng thuộc phạm vi tham mưu, trách nhiệm của Ban Tổ chức Đảng ủy Bộ Tài chính và Ban Xây dựng Đảng/bộ phận tham mưu về công tác tổ chức tại các đảng ủy trực thuộc; trọng tâm là các lĩnh vực tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ, tổ chức bộ máy,

biên chế, vị trí việc làm, đào tạo, bồi dưỡng, chính sách cán bộ, bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ và theo dõi thực hiện nhiệm vụ.

2. Đối tượng thực hiện: Lãnh đạo, cán bộ, chuyên viên Ban Tổ chức Đảng ủy Bộ Tài chính; các đảng ủy trực thuộc; cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện vận hành công tác nghiệp vụ trên nền tảng số thống nhất, dữ liệu tập trung, quy trình chuẩn hóa, điều hành theo bảng chỉ số (dashboard) của Ngành Tổ chức xây dựng Đảng trong Đảng bộ Chính phủ; tham mưu dựa trên dữ liệu, kết nối liên thông với hệ thống thông tin của ngành Tổ chức xây dựng Đảng và của hệ thống chính trị, góp phần đổi mới căn bản phương thức lãnh đạo, chỉ đạo và tham mưu về công tác tổ chức xây dựng Đảng của Đảng ủy Bộ Tài chính.

2. Mục tiêu cụ thể năm 2026

2.1. Về dữ liệu và các hệ thống thông tin nghiệp vụ

- Hoàn thành rà soát, làm sạch, chuẩn hóa, đối soát và đồng bộ dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên trong toàn Đảng bộ, đạt tối thiểu 98% trước ngày 31/12/2026; Ban Xây dựng Đảng/bộ phận tham mưu về công tác tổ chức các đảng ủy trực thuộc chịu trách nhiệm về chất lượng dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử đến các tổ chức đảng, đảng viên; phấn đấu 100% tổ chức đảng, đảng viên sử dụng ứng dụng trong hỗ trợ sinh hoạt chi bộ.

- Phối hợp triển khai các thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử và các phân hệ cơ sở dữ liệu nghiệp vụ (cán bộ; tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm; bảo vệ chính trị nội bộ; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ) theo lộ trình chuyển giao của Đảng ủy Chính phủ, Ban Tổ chức Trung ương.

- Triển khai số hóa hồ sơ đảng viên trước ngày 31/12/2026 theo Kế hoạch số 29-KH/BTCTW; số hóa hồ sơ cán bộ, hồ sơ bảo vệ chính trị nội bộ theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

2.2. Về hạ tầng số, chữ ký số và an toàn thông tin

- Hoàn thành rà soát hiện trạng thiết bị đầu cuối, đường truyền, chữ ký số, an ninh mạng phục vụ công tác tổ chức xây dựng Đảng tại Ban và các đảng ủy trực thuộc; đề xuất phương án khắc phục trước 15/10/2026.

- 100% cán bộ, chuyên viên làm công tác tổ chức xây dựng Đảng được cấp và sử dụng thành thạo chữ ký số chuyên dùng công vụ trong công việc hằng ngày.

- 100% máy tính được cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc có bản quyền; triển khai thiết bị lưu trữ bảo mật, giải pháp mã hóa của Ban Cơ yếu Chính phủ cho 100% cán bộ, công chức theo quy định.

2.3. Về cải cách hành chính trong Đảng

- 100% hồ sơ công việc đủ điều kiện được tạo lập và xử lý trên môi trường điện tử, trừ hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước; 100% văn bản đủ điều kiện, bao gồm

cả văn bản Mật và Tối mật, được gửi, nhận, xử lý qua mạng diện rộng của Đảng theo quy định của Trung ương và Đảng ủy Chính phủ.

- Rút ngắn ít nhất 30% thời gian giải quyết công việc đối với nhóm quy trình ưu tiên; giảm từ 30% đến 50% chi phí văn phòng phẩm, in ấn, gửi nhận văn bản và lưu trữ vật lý so với mức trung bình giai đoạn trước.

2.4. Về đào tạo, bồi dưỡng, hỗ trợ người dùng

- Tối thiểu 95% cán bộ, chuyên viên của Ban và cán bộ được giao nhiệm vụ tại Ban Xây dựng Đảng/bộ phận tham mưu về công tác tổ chức của các đảng ủy trực thuộc được tập huấn, sử dụng thành thạo các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu nghiệp vụ do Trung ương chuyển giao.

3. Mục tiêu giai đoạn 2027 - 2030

- Đến năm 2027: Hoàn thiện nền tảng quản trị dữ liệu cốt lõi; vận hành thống nhất các quy trình số ưu tiên; mở rộng số hóa hồ sơ đảng viên, hồ sơ cán bộ, tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm; triển khai báo cáo tự động và bảng chỉ số (dashboard) quản trị trong toàn Đảng bộ.

- Đến năm 2028: Kết nối, liên thông có kiểm soát các cơ sở dữ liệu liên quan; hình thành hồ sơ năng lực số cán bộ; quản lý biến động tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ, biên chế theo dữ liệu sống; đo được hiệu quả về thời gian, giấy tờ, chi phí và năng suất tham mưu. Triển khai hoàn thành 100% các ứng dụng số; 100% thông tin, cơ sở dữ liệu về tổ chức bộ máy, biên chế, hồ sơ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức được số hóa và thực hiện các quy trình nghiệp vụ trên môi trường số.

- Đến năm 2029: Ứng dụng trí tuệ nhân tạo có kiểm soát trong phân tích, tổng hợp, cảnh báo, dự báo, tra cứu văn bản, hỗ trợ thẩm định, hỗ trợ xây dựng báo cáo; chuyển dần từ báo cáo thủ công sang báo cáo dữ liệu.

- Đến năm 2030: Hoàn thiện hệ sinh thái dữ liệu của ngành Tổ chức xây dựng Đảng trong Đảng bộ Bộ Tài chính; cơ bản chuyển đổi phương thức quản trị, tham mưu, điều hành từ thủ công, phân tán sang quản trị số, dữ liệu tập trung, liên thông, bảo mật, có khả năng phân tích, cảnh báo và hỗ trợ ra quyết định.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

Tiến độ thực hiện các nhiệm vụ bám sát Kế hoạch số 29-KH/BTCTW và lộ trình chuyển giao hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu nghiệp vụ của Ban Tổ chức Trung ương và Đảng ủy Chính phủ.

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

- Cấp ủy các đảng ủy trực thuộc tiếp tục phổ biến, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW, Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan đảng và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Đảng ủy Chính phủ nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên (thực hiện thường xuyên).

- Người đứng đầu cấp ủy, cấp ủy các đảng ủy trực thuộc trực tiếp chỉ đạo việc cải cách, chuẩn hóa, số hóa quy trình, bảo đảm dữ liệu của đơn vị luôn “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung” (thực hiện thường xuyên).

Rà soát, bổ sung, xây dựng kế hoạch chuyển đổi số hằng năm, trong đó làm rõ nội dung chuyển đổi số ngành Tổ chức xây dựng Đảng; bám sát thực tiễn, rõ người,

rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn, rõ kết quả (thực hiện trong tháng 10/2026 và hằng năm).

2. Phát triển hạ tầng số, bảo đảm an ninh mạng

- Rà soát hiện trạng thiết bị đầu cuối, đường truyền, hạ tầng kỹ thuật, an ninh mạng phục vụ công tác tổ chức xây dựng Đảng tại Ban Tổ chức Đảng ủy Bộ và các đảng ủy trực thuộc; xác định tồn tại, hạn chế, nhu cầu đầu tư, nâng cấp, bổ sung để tổ chức thực hiện; xây dựng phương án theo lộ trình phù hợp (hoàn thành trong tháng 10/2026).

- Rà soát hiện trạng cấp phát, quản lý, sử dụng chữ ký số; xác định nhu cầu trang bị theo chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm và yêu cầu xử lý công việc trên môi trường điện tử; rà soát khả năng tích hợp chữ ký số trên các hệ thống phần mềm đang triển khai; khắc phục tình trạng được cấp nhưng chưa sử dụng hoặc sử dụng chưa hiệu quả (hoàn thành trong năm 2026).

- 100% máy tính được cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc có bản quyền; triển khai thiết bị lưu trữ bảo mật, giải pháp mã hóa của Ban Cơ yếu Chính phủ cho 100% cán bộ, công chức theo quy định.

- Quán triệt nguyên tắc “An ninh mạng là điều kiện tiên quyết của chuyển đổi số”; thực hiện nghiêm các quy định về bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị; phối hợp giám sát, phòng ngừa, ngăn chặn và ứng phó sự cố an ninh mạng (thực hiện thường xuyên).

3. Phát triển dữ liệu số dùng chung, số hóa hồ sơ, tài liệu

- Tổ chức rà soát, làm sạch, chuẩn hóa, đối soát và đồng bộ dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên; cập nhật hồ sơ đảng viên theo đúng quy định; đảm bảo dữ liệu đầy đủ, chính xác, thống nhất với hồ sơ giấy và kịp thời cập nhật hồ sơ phát sinh, biến động mới, bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”; kiểm tra chất lượng dữ liệu theo lô trước khi đồng bộ (thực hiện thường xuyên, hoàn thành chỉ tiêu năm 2026 trước ngày 31/12/2026).

- Triển khai số hóa hồ sơ đảng viên theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương; xây dựng lộ trình số hóa hồ sơ cán bộ, hồ sơ bảo vệ chính trị nội bộ, hồ sơ tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm, đào tạo, bồi dưỡng, chính sách cán bộ. Kết hợp số hóa tài liệu với chuẩn hóa trường dữ liệu, không chỉ quét tài liệu mà phải tạo được dữ liệu có cấu trúc phục vụ tìm kiếm, phân tích và báo cáo.

- Thực hiện kiểm tra xác suất chất lượng hồ sơ; theo dõi tiến độ, tỷ lệ hồ sơ hoàn thành, chất lượng dữ liệu, tình hình khai thác, sự cố phát sinh và đề xuất biện pháp xử lý.

- Rà soát, phân loại quy trình nghiệp vụ: (1) quy trình số hóa ngay; (2) quy trình cần đơn giản hóa trước khi số hóa; (3) quy trình cần sửa đổi quy định; (4) quy trình chưa đủ điều kiện số hóa do thiếu dữ liệu, thiếu chuẩn hoặc yêu cầu bảo mật đặc biệt (hoàn thành trong quý IV/2026).

- Tổ chức triển khai, khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu nghiệp vụ do Ban Tổ chức Trung ương chuyển giao; kịp thời phản hồi vướng mắc nghiệp vụ, tham gia kiểm thử quy trình, đề xuất nội dung cần điều chỉnh để hệ thống

vận hành thống nhất, ổn định, thông suốt từ Đảng bộ đến Trung ương (thực hiện theo lộ trình của Trung ương).

4. Cải cách hành chính trong Đảng

- Tạo lập và xử lý 100% hồ sơ công việc đủ điều kiện trên môi trường điện tử, trừ hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước; gửi, nhận, xử lý 100% văn bản đủ điều kiện, bao gồm cả văn bản Mật và Tối mật, qua mạng diện rộng của Đảng.

- Chủ động rà soát, tối ưu hóa quy trình phối hợp và thủ tục nội bộ theo phương châm “đơn giản hóa trước, số hóa sau”; phấn đấu đến hết năm 2026 rút ngắn ít nhất 30% thời gian giải quyết công việc đối với nhóm quy trình ưu tiên.

- Phấn đấu đến hết năm 2026 giảm từ 30% đến 50% chi phí văn phòng phẩm, in ấn, gửi nhận văn bản và lưu trữ vật lý so với mức trung bình giai đoạn trước.

5. Đào tạo, bồi dưỡng, truyền thông và hỗ trợ người dùng

- Cử cán bộ tham gia tập huấn theo nhóm người dùng: lãnh đạo, chuyên viên nghiệp vụ, đầu mối dữ liệu, quản trị hệ thống, văn thư - lưu trữ, bảo mật; chú trọng kỹ năng số, kỹ năng khai thác, phân tích, xử lý dữ liệu và năng lực sử dụng trí tuệ nhân tạo phù hợp; gắn với kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong Đảng bộ giai đoạn 2026 - 2030 (thực hiện thường xuyên).

- Tổ chức hướng dẫn, tập huấn sử dụng chữ ký số cho cán bộ, công chức, viên chức; khắc phục tình trạng được cấp nhưng chưa sử dụng hoặc sử dụng chưa hiệu quả (thực hiện trong năm 2026).

(Phụ lục nhiệm vụ chi tiết gửi kèm)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tổ chức Đảng ủy Bộ Tài chính

- Là đầu mối thường trực, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai Kế hoạch trong ngành Tổ chức xây dựng Đảng của Đảng bộ; chủ trì tham mưu, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp việc thực hiện Kế hoạch; điều phối các nội dung về dữ liệu, phần mềm, hạ tầng, bảo mật, tập huấn, hỗ trợ người dùng; tham mưu xử lý các vướng mắc phát sinh; tổng hợp, báo cáo với Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Tài chính, Đảng ủy Chính phủ về chủ trương, cơ chế, giải pháp triển khai và các nội dung vượt thẩm quyền.

- Từng cán bộ, chuyên viên theo nhiệm vụ được phân công theo dõi đơn vị, chịu trách nhiệm đôn đốc các đơn vị về tiến độ, chất lượng dữ liệu và sản phẩm đầu ra; thực hiện chỉnh lý, số hóa hồ sơ, tài liệu theo quy định.

- Hướng dẫn, đôn đốc các đảng ủy trực thuộc triển khai thực hiện Kế hoạch bảo đảm thực chất, hiệu quả; định kỳ hằng quý kiểm tra kết quả triển khai tại một số đảng ủy trực thuộc.

Tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch trong toàn Đảng bộ, báo cáo Đảng ủy Chính phủ trước ngày 20 hằng tháng qua Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp các cơ quan Đảng.

2. Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số

- Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, đường truyền, trang thiết bị, chữ ký số, an toàn, an ninh thông tin và các điều kiện cần thiết phục vụ triển khai Kế hoạch; phối hợp vận

hành, kết nối, duy trì hoạt động ổn định của các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung; hỗ trợ kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng và phối hợp xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Hướng dẫn quy trình, thủ tục đăng ký, cấp phát và sử dụng thiết bị lưu trữ chuyên dụng (USB mật) phục vụ số hóa, lưu trữ, sao chép và chuyển giao hồ sơ có nội dung bí mật nhà nước.

- Hướng dẫn các yêu cầu, điều kiện về máy tính, thiết bị scan, phần mềm mã hóa, phân quyền truy cập, quản lý, bảo quản và xử lý dữ liệu trong quá trình số hóa hồ sơ đảng viên.

- Phối hợp chuẩn bị các điều kiện bảo đảm thực hiện những nội dung, nhiệm vụ liên quan trong Kế hoạch.

- Chủ động báo Bộ Tài chính về thực hiện triển khai, mua sắm thiết bị, đường truyền, hạ tầng kỹ thuật, an toàn thông tin phù hợp với lộ trình chuyển giao của Đảng ủy Chính phủ và Ban Tổ chức Trung ương theo quy định.

3. Các đảng ủy trực thuộc

- Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tại đảng bộ mình bảo đảm đồng bộ, thống nhất, hiệu quả, phù hợp yêu cầu chung của Đảng ủy Chính phủ và Đảng ủy Bộ Tài chính. Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ quan, đơn vị và yêu cầu chung.

- Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị mình; kết quả chuyển đổi số phải được định lượng thành sản phẩm cụ thể, là tiêu chí trọng yếu trong đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và xếp loại thi đua hằng năm.

- Tổ chức rà soát, cập nhật, làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu và số hóa hồ sơ đảng viên, hồ sơ cán bộ tại cơ sở, bảo đảm dữ liệu đúng thực tế; chịu trách nhiệm về chất lượng dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.

- Xác định đầu mối chuyển đổi số, phân công cán bộ theo dõi, cập nhật, quản lý dữ liệu trên các phần mềm, cơ sở dữ liệu dùng chung; bảo đảm trang thiết bị, chữ ký số, đường truyền cho người dùng¹; phối hợp chặt chẽ với Ban Tổ chức Đảng ủy Bộ Tài chính trong quá trình thực hiện.

- Bảo đảm trang thiết bị, đường truyền, chữ ký số và các điều kiện cần thiết phục vụ triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành Tổ chức xây dựng Đảng tại đảng bộ mình.

- Về chế độ báo cáo: Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện của cấp mình về Đảng ủy Bộ Tài chính (qua Ban Tổ chức) trước ngày 18 hằng tháng; bắt đầu Từ tháng 10/2026 đến hết năm 2026; từ năm 2027, thực hiện báo cáo hằng quý và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu về kết quả triển khai tại một số tổ chức đảng thuộc phạm vi quản lý để đánh giá thực chất kết quả, hiệu quả thực hiện; nội dung báo cáo theo sản phẩm, tiến độ, chỉ số, rủi ro, kiến nghị, không báo cáo chung chung.

4. Các Chi bộ trực thuộc

Phân công cán bộ phối hợp với Ban Tổ chức Đảng ủy thực hiện rà soát, cập

¹ Đối với các đảng bộ được cấp quyền truy cập vào hệ thống cơ sở dữ liệu 4.0

nhật, phân loại và số hoá hồ sơ, đảm bảo tiến độ và chất lượng theo yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số của ngành Tổ chức xây dựng Đảng trong Đảng bộ Bộ Tài chính năm 2026 và giai đoạn đến năm 2030. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Đảng ủy Bộ Tài chính (qua Ban Tổ chức) để tổng hợp, báo cáo và điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tiễn và chỉ đạo của cấp trên. *phb*

Nơi nhận:

- Đảng ủy Chính phủ (để b/c);
- Đ/c Bí thư Đảng ủy BTC (để b/c);
- Các đ/c Ủy viên BTV Đảng ủy BTC;
- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ BTC;
- Các đảng ủy, chi ủy trực thuộc (để t/h);
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc ĐU Bộ (để t/h);
- Vụ TCCB;
- Cục CNTT&CĐS;
- Lưu VTĐU, BTCĐU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Đỗ Văn Trường